

Số: /KH-UBND

Xã Khúc Thừa Dụ, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tự kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2026

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Khúc Thừa Dụ về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Khúc Thừa Dụ năm 2026; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch, kết luận của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và của Ủy ban nhân dân xã và Chủ tịch UBND xã.

- Đôn đốc, chấn chỉnh các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã về tiến độ, hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

- Đánh giá những nội dung đã làm được, những nội dung chưa làm được, nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; qua đó xác định những vấn đề cần tập trung chỉ đạo, giải quyết trong thời gian tới.

2. Yêu cầu:

- Kiểm tra đúng trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, khách quan, không làm cản trở hoạt động chuyên của các cơ quan, đơn vị.

- Nội dung kiểm tra bám sát vào các nội dung CCHC của xã. Kết thúc hoạt động tự kiểm tra kịp thời tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, khắc phục, hoàn thiện những vấn đề còn tồn tại, bất cập.

- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ báo cáo (theo Đề cương gửi kèm theo) và các hồ sơ, tài liệu có liên quan phục vụ hoạt động kiểm tra.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Tình hình và tiến độ, kết quả trong công tác tham mưu thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của UBND xã trên các lĩnh vực: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính trên địa bàn xã.

2. Việc tham mưu UBND xã triển khai và tiến độ kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao.

3. Việc tham mưu UBND xã thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

4. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN TỔ KIỂM TRA, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

2. Thời gian kiểm tra: Trong quý III năm 2026.

3. Thành phần kiểm tra

a) Thành phần Tổ kiểm tra của xã:

- Tổ trưởng: Đại diện lãnh đạo UBND xã;
- Tổ phó: Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Thành viên Tổ kiểm tra: lãnh đạo và công chức phụ trách công tác cải cách hành chính các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

b) Thành phần của cơ quan, đơn vị được kiểm tra: Lãnh đạo và công chức phụ trách công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

4. Phương pháp kiểm tra

- Tổ kiểm tra thông báo lịch kiểm tra;
- Tổ kiểm tra trực tiếp kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị theo lịch kiểm tra;
- Đại diện cơ quan, đơn vị được kiểm tra báo cáo và trao đổi với Tổ kiểm tra những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.
- Thông qua biên bản kiểm tra và ban hành thông báo kết luận kiểm tra.
- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra xây dựng báo cáo gửi Tổ kiểm tra (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu cho UBND xã thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành năm 2026.
- Thông báo lịch kiểm tra cho các cơ quan, đơn vị được kiểm tra;
- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra theo các nội dung đã được phê duyệt trong Kế hoạch của UBND xã.
- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

- Cử lãnh đạo, công chức tham gia Tổ kiểm tra của xã;
- Kiểm tra, hướng dẫn các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Xây dựng báo cáo phục vụ Tổ kiểm tra theo Đề cương gửi kèm Kế hoạch này và gửi Phòng Văn hóa - Xã hội trước khi kiểm tra ít nhất 01 ngày làm việc.
- Báo cáo, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Tổ kiểm tra; bố trí lãnh đạo và công chức có liên quan làm việc với Tổ kiểm tra.

Trên đây là kế hoạch tự kiểm tra công tác thực hiện cải cách hành chính Nhà nước năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Khúc Thừa Dụ.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Thị Lan Anh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Phục vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND xã)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC):

- Việc bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực).

- Mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC

+ Tổng số nhiệm vụ trong kế hoạch: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đang thực hiện: ... nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao năm 2026 (tính từ 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo).

+ Tổng số nhiệm vụ được giao: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: ... nhiệm vụ.

+ Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: ... nhiệm vụ.

- Những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong CCHC đã được triển khai áp dụng .

2. Thông tin, tuyên truyền

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC.

- Kết quả thực hiện kế hoạch: nội dung thông tin, tuyên truyền; các hình thức thông tin, tuyên truyền đã triển khai; mức độ hoàn thành kế hoạch.

3. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Việc ban hành Quy chế, Thông báo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Công tác chuẩn bị tiếp công dân, việc thực hiện tiếp công dân thường xuyên và định kỳ, đột xuất của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Kết quả thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

- Việc cập nhật phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CCHC

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật.
- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.
- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:
 - + Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra:%
 - + Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra.
 - + Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong.
 - + Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát: %
 - + Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát.
 - + Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận.... Trong đó:
 - + Số hồ sơ đã giải quyết...
 - + Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn...; đạt tỷ lệ ...%
 - + Số hồ sơ quá hạn...
 - + Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến ...
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công %.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia %.
- Tỷ lệ hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công %.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố %.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương được cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố hoặc trên Hệ thống do Bộ, ngành Trung ương quản lý %.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia %.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính %.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử %.
- Tỷ lệ dữ liệu thông tin thủ tục hành chính được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin %.
- Phản ánh, kiến nghị (PAKN) về tiếp nhận và giải quyết TTHC, trong đó:
 - + Tổng số PAKN tiếp nhận....
 - + Tổng số PAKN đã được giải quyết....
- Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình, giải pháp cải cách TTHC.

- Hình thức triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính (Mức độ hài lòng tối thiểu 95%, trong đó lĩnh vực đất đai tối thiểu 90%).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.

- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.

- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, thành phố về tổ chức bộ máy.

- Tình hình quản lý biên chế.

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Về phân cấp quản lý Thực hiện các quy định phân cấp tại địa phương theo Kế hoạch số 164/KHUBND ngày 12/7/2025 của UBND thành phố triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng:

- Tổ chức quán triệt nội dung của các Nghị định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp.

- Rà soát, báo cáo, đề xuất các nội dung cơ quan Trung ương phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Số lượng cán bộ, công chức có mặt/Chỉ tiêu được phân bổ.

- Chất lượng, trình độ cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc ban hành các văn bản, chỉ đạo, điều hành, triển khai, hướng dẫn về công tác văn thư, lưu trữ;

- Lập hồ sơ công việc (ban hành Danh mục hồ sơ công việc, số lượng hồ sơ công việc, tỷ lệ hồ sơ công việc được lập trên môi trường mạng, chất lượng hồ sơ công việc);

- Thu thập hồ sơ về lưu trữ cơ quan;

- Chính lý tài liệu;

- Tổ chức khai thác và sử dụng tài liệu.

5. Cải cách tài chính công

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trong đó:
 - + Số đơn vị thuộc nhóm 1 (đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)...
 - + Số đơn vị thuộc nhóm 2 (đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên)...
 - + Số đơn vị thuộc nhóm 3 (đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên)...
 - + Số đơn vị thuộc nhóm 4 (đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)...
- Tổng thu/chi ngân sách địa phương....
- Tình hình giải ngân vốn đầu tư công....
- Triển khai các nội dung về việc nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI.

6. Về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố: Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử; Công dịch vụ công.

b) Kết quả tổ chức thực hiện

- Về phát triển hạ tầng số quốc gia.
- Về phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia. -
- Về phát triển dữ liệu số quốc gia.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ thuộc phạm vi quản lý của thành phố.
- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

2. Những tồn tại, hạn chế

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác chỉ đạo điều hành.

2. Về cải cách thể chế.

3. Về cải cách TTHC.

4. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

5. Về cải cách chế độ công vụ.

6. Về cải cách tài chính công.

7. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

(Số liệu báo cáo tính từ 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo)

